

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31 - LỚP 4C

NGƯỜI THỰC HIỆN: NGUYỄN THỊ HẰNG

## TẬP ĐỌC ĂNG – CO VÁT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Hiểu ND: Ca ngợi Ăng-co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- 3, 4 trong SGK).
- Đọc trôi chảy bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng chậm rãi, biểu lộ tình cảm kính phục.
- Giáo dục HS biết tìm tòi, khám phá.
- **Góp phần phát triển năng lực** tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*\*BVMT: Thấy được vẻ đẹp hài hòa của khu đền Ăng-co-vát trong vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên lúc hoàng hôn.*

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc  
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### **1. Mở đầu:** (3-4p)

- + Bạn hãy đọc thuộc lòng một số câu thơ của bài Dòng sông mặc áo
- + *Nêu nội dung, ý nghĩa của bài.*
- Nhận xét, đánh giá
- Giới thiệu bài

#### **2. Hình thành kiến thức mới: 30-32p**

##### **a. Luyện đọc:** (8-10p)

- Gọi 1 HS đọc bài

- Chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS

- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

- Lắng nghe

- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn

- Bài được chia làm 3 đoạn:

- + Đoạn 1: Từ đầu ... thế kỉ XII.

- + Đoạn 2: Tiếp theo ....gạch vữa.

- + Đoạn 3: Còn lại.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Ăng-co Vát, điêu khắc,*

- Gọi HS đọc cả bài
- Đọc mẫu và nêu giọng đọc: Cần đọc với giọng chậm rãi, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ. Cần nhấn giọng ở các từ ngữ: *tuyệt diệu, gồm 1.500 mét, 398 gian phòng, kì thú, nhẵn bóng, kín khít*

**b. Tìm hiểu bài: (8-10p)**

- Yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài

+ *Ăng- co Vát được xây dựng ở đâu, từ bao giờ?*

+ *Khu đền chính đồ sộ như thế nào? Với những ngọn tháp lớn.*

+ *Khu đền chính được xây dựng kì công như thế nào?*

+ *Phong cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn có gì đẹp?*

- **GDBVMT:** *Vẻ đẹp của Ăng-co Vát là vẻ đẹp hài hòa trong vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên lúc hoàng hôn. Điều đó cho thấy tài năng về kiến trúc trong việc xây dựng khu đền ở Cam-pu-chia*

*\*Hãy nêu nội dung của bài.*

*Cam-pu-chia, chạm khắc, vuông vức, thốt nốt, muôm, uy nghi ,...)*

- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu -> Cá nhân -> Lớp
- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài
- HS lắng nghe

- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài
- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT

+ *Ăng- co Vát được xây dựng ở Cam-pu- chia từ đầu thế kỉ thứ XII*

+ *Khu đền chính gồm 3 tầng với những ngọc tháp lớn, ba tầng hành lang đơn gần 1.500 mét, có 398 phòng.*

+ *Những cây tháp lớn được xây dựng bằng đá ong và bọc ngoài bằng đá nhẵn. Những bức tường buồng nhẵn như mặt ghé đá, ghép bằng những tảng đá lớn đểo gọt vuông vức và lựa ghép vào nhau kín khít như xây gạch vữa.*

+ *Lúc hoàng hôn, Ăng- co Vát thật huy hoàng ... từ các ngách.*

- Lắng nghe

**Nội dung:** *Bài văn ca ngợi Ăng- co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu- chia.*

\* Lưu ý giúp đỡ HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.

**c. Luyện đọc diễn cảm (8-10p)**

- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng đọc của các nhân vật
- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2

- HS nêu lại giọng đọc cả bài
- 1 HS đọc mẫu toàn bài
- Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm
- + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm
- + Cử đại diện đọc trước lớp
- Bình chọn cá nhân đọc hay.

- Nhận xét, đánh giá chung

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p**

- Ghi nhớ nội dung, ý nghĩa của bài
- Nhận xét tiết học
- Tìm hiểu thêm thông tin về khu đền Ăng-co Vát qua Internet

---

**CHÍNH TẢ**  
**NGHE LỜI CHIM NÓI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức thể thơ 5 chữ
- Làm đúng BT 2a, BT 3a phân biệt âm đầu l/n
- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết
- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GD BVMT:** Ý thức yêu quý, BVMT thiên nhiên và cuộc sống con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2a, BT 3a
- HS: Vở, bút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Mở đầu: (3-4p)**

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- Giới thiệu bài

**2. Hình thành kiến thức mới: 30-32p**

**a. Chuẩn bị viết chính tả: (5-6p)**

- \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết
- Cho HS đọc bài chính tả

- 1 HS đọc , cả lớp theo dõi trong SGK.

+ Tác giả đã nghe thấy lời chim nói những gì?

+ Nêu nội dung bài viết

\* GDBVMT: **Bài thơ gọi lên những cảnh đẹp và sự đổi thay ở mọi miền Tổ quốc. Sự đổi thay đây nhắc chúng ta phải biết trân trọng, yêu quý và bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống để có thể nghe thấy những thanh âm trong trẻo như tiếng chim hót**

- Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.

### **b. Viết bài chính tả: (14-15p)**

- Đọc cho HS viết bài
- Theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.
- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.

### **c. Đánh giá và nhận xét bài: (4-5p)**

- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.

- Nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài
- Nhận xét nhanh về bài viết của HS

### **5. Làm bài tập chính tả: (4-5p)**

#### **Bài 2a: Trò chơi "Tiếp sức"**

- Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc

#### **Bài 3a**

+ Về cánh đồng quê, về thành phố, về rừng sâu, về những điều mới lạ, về ước mơ,...

+ Thông qua lời chim, tác giả muốn nói về cảnh đẹp, về sự đổi thay của đất nước.

- HS nêu từ khó viết: *bận rộn, bạt núi, tràn, thanh khiết, ngõ ngàng, thiết tha,...*

- Viết từ khó vào vở nháp

- HS nghe - viết bài vào vở

- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực

- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau

- Lắng nghe.

#### **Nhóm 6 – Lớp**

+ Các trường hợp chỉ viết với **l** không viết với **n**: làm, lăm, lảng, lãng, lập, lát, lật, lợi lùa, luốc, lựt ...

+ Các trường hợp chỉ viết với **n** không viết với **l**: này, năm, nầu, nêm, nển, nĩa, noãn, nom ...

- Thứ tự cần điền: *núi – lớn – Nam – năm – này.*
- Đọc lại đoạn văn sau khi điền đầy đủ

### 3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p

- Viết lại các từ viết sai
- Nhận xét tiết học
- Luyện phát âm l/n
  - + Lúa nếp là lúa nếp làng
- Lúa lên lớp lớp lòng nàng nâng nâng.
- + Lan lên núi lấy lá làm nón....

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Hiểu được thế nào là trạng ngữ (ND Ghi nhớ).
- Nhận diện được trạng ngữ trong câu (BT1, mục III), bước đầu viết được đoạn văn ngắn trong đó có ít nhất 1 câu có sử dụng trạng ngữ (BT2).
- \* HS năng khiếu viết được đoạn văn có ít nhất 2 câu dùng trạng ngữ (BT2).
- Có ý thức tham gia tích cực các HĐ học tập
- Góp phần phát triển các năng lực tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút dạ

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Mở đầu: (3-4p)

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- Giới thiệu bài

#### 2. Hình thành kiến thức mới: 12-14p

##### a. Nhận xét

##### Bài tập 1, 2, 3:

- Cho HS đọc yêu cầu của BT.
- + So sánh 2 câu
- + Đặt câu hỏi cho bộ phận in nghiêng.

#### Nhóm 2 – Lớp

- + Câu b thêm 2 bộ phận được in nghiêng. Đó là: *Nhờ tinh thần ham học hỏi, sau này.*
- + *Nhờ đâu*, I- ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng?
- + *Vì sao* I- ren trở thành nhà khoa học nổi tiếng?

+ Mỗi phần in nghiêng bổ sung cho câu b ý nghĩa gì?

**- Các bộ phận in nghiêng trong câu b gọi là trạng ngữ, có tác dụng bổ sung một ý nghĩa nào đó cho câu**

**b. Ghi nhớ: 1-2p**

- Cho HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

- Yêu cầu lấy VD

**3. Thực hành (16-18p)**

**Bài tập 1:** Cho HS đọc yêu cầu của BT1.

- HD: Để tìm thành phần trạng ngữ trong câu thì các em phải tìm bộ phận nào trả lời cho các câu hỏi: **Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì?**

- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng (GV gạch dưới trạng ngữ trong các câu văn trên bảng phụ):

+ *Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa gì cho câu?*

**Bài tập 2:**

- Cùng HS chỉnh sửa các lỗi dùng từ, đặt câu

- Giúp đỡ HS đặt câu văn hoàn chỉnh.

- HS viết câu văn giàu hình ảnh và có sử dụng biện pháp so sánh.

**4. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p**

- Tìm các trạng ngữ trong bài tập đọc *Ăng-co Vát*

- Nhận xét tiết học

+ *Khi nào* I- ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng?

+ Tác dụng của phần in nghiêng trong câu: Nêu nguyên nhân và thời gian xảy ra sự việc ở CN và VN.

- Lắng nghe

- 2 HS đọc ghi nhớ.

- HS lấy VD

**Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**

Đáp án:

a) *Ngày xưa*, rùa có một cái mai láng bóng.

b) *Trong vườn*, muôn loài hoa đua nở.

c) *Từ tờ mờ sáng*, cô Thảo ... , *mỗi năm*, cô chỉ về làng chừng hai ba lượt.

+ *Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa chỉ thời gian:*  
*Ngày xưa, Từ tờ mờ sáng, mỗi năm*

+ *Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa chỉ nơi chốn:*  
*Trong vườn*

**Cá nhân – Lớp**

VD: Tôi thứ sáu tuần trước, mẹ bảo em:

- *Sáng mai*, cả nhà mình về quê thăm ông bà. Con đi ngủ sớm đi. *Đúng 6 giờ sáng*, mẹ sẽ đánh thức con dậy nhé!

Em hào hứng quá, nằm trần trọc mãi mới ngủ được. *Sáng hôm sau*, nghe tiếng gọi của mẹ là em bật dậy ngay. Chuyến đi thật vui và thú vị. Em được vui đùa, được thưởng thức nhiều hoa quả ngon trong vườn của ông bà. Em chỉ mong sẽ được ở đây chơi cả tháng.

- Đặt câu có 2, 3 trạng ngữ và nêu ý nghĩa mà từng trạng ngữ đó bổ sung ý nghĩa cho câu

---

## KỂ CHUYỆN **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).
- HS chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về du lịch hay thám hiểm.
- Giáo dục HS mạnh dạn học hỏi, chịu khó tìm tòi
- Góp phần bồi dưỡng các năng lực giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách Truyện kể 4
- HS: SGK

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### **1. Mở đầu:** (3-4p)

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- Giới thiệu bài

#### **2. Hình thành kiến thức mới**

**\* Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (4-5p)**

**HD1: Tìm hiểu yêu cầu của đề:**

- Ghi đề bài lên bảng lớp.

**Đề bài:** *Kể một câu chuyện em đã được nghe, được đọc nói về du lịch hay thám hiểm*

- Cho HS giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể.

- Khuyến khích HS **kể những câu chuyện ngoài SGK, những câu chuyện HS được đọc trong sách truyện kể, sách, báo, tạp chí, internet**

- HS đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng:

- HS nối tiếp giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể

#### **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện: (20- 25p)**

##### a. Kể trong nhóm

- Theo dõi các nhóm kể chuyện

##### b. Kể trước lớp

- Nhóm trưởng điều hành các thành viên kể chuyện trong nhóm

- Mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)

- Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn

- Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp

- HS lắng nghe và đánh giá theo các tiêu chí

VD:

+ Nhân vật chính trong câu chuyện của bạn là ai?

+ Nhân vật đó đã có chuyến du lịch (thám hiểm) ở đâu?

+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?

.....

+ Phải đi nhiều nơi thì mới học hỏi được nhiều điều mới mẻ.

- Cùng HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: *Các câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*

### 3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p

- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe

- Nhận xét tiết học

- Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề.

---

## TẬP ĐỌC

### CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước và cảnh đẹp của quê hương (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Đọc trôi chảy, rõ ràng bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

- HS có tình cảm yêu mến các cảnh đẹp của quê hương, đất nước

- Góp phần phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Mở đầu: (3-4p)

+ *Bạn hãy đọc bài tập đọc **Ăng - co Vát**?*

+ *Ăng- co Vát được xây dựng ở đâu và từ bao giờ?*



+ Phong cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn có gì đẹp?

- Nhận xét, đánh giá
- Giới thiệu bài

## 2. Hình thành kiến thức mới: 30-32p

### a. Luyện đọc: (8-10p)

- Gọi 1 HS đọc bài

- Chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS

+ Giải nghĩa từ "lộc vùng": là một loại cây cảnh, hoa màu hồng nhạt, cánh là những tua mềm.

- Gọi HS đọc cả bài
- Đọc mẫu và nêu giọng đọc: Toàn bài cần đọc cả bài với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả
- Nhấn giọng ở các từ ngữ: *Ôi chao, đẹp làm sao, lấp lánh, long lanh, nhỏ xíu, mênh mông, rung rinh, tuyệt đẹp,...*

### b. Tìm hiểu bài: (8-10p)

- Yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài

+ Chú chuồn chuồn được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh nào?

+ Em thích hình ảnh so sánh nào? Vì sao?

- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

- Lắng nghe

- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn
- Bài chia làm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: *Ôi chao....phân vân.*

+ Đoạn 2: *Rồi đột nhiên...cao vút.*

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*chuồn chuồn nước, giấy bóng, đột nhiên, thung thăng,...*)

- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu -> Cá nhân -> Lớp

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng

- Các nhóm báo cáo kết quả đọc

- 1 HS đọc cả bài

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài

- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT

\* Các hình ảnh so sánh là:

+ *Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng.*

+ *Hai con mắt long lanh như thủy tinh.*

+ *Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*

+ *Bốn cánh khẽ rung như đang còn phân vân.*

- HS phát biểu theo cảm nghĩ của mình

+ Cách miêu tả chú chuồn chuồn bay có gì hay?

+ Tình yêu quê hương, đất nước của tác giả thể hiện qua những câu văn nào?

\* Hãy nêu nội dung của bài văn?

\* HS đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và nêu nội dung đoạn, bài.

\* HS đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và nêu nội dung đoạn, bài.

### c. Luyện đọc diễn cảm – Học thuộc lòng(8-10p)

- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.

- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 1 của bài

- Nhận xét, đánh giá chung

### 3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p

- Liên hệ, giáo dục HS biết yêu quý và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, đất nước

- Nhận xét tiết học

- Luyện đọc diễn cảm cả bài

+ Tả rất đúng về cách bay vọt lên rất bất ngờ của chú chuồn chuồn nước. Tác giả tả cánh bay của chú chuồn chuồn qua đó tả được một cách rất tự nhiên phong cảnh làng quê.

+ Thể hiện qua các câu “Mặt hồ trải rộng mênh mông ... cao vút.”

**Nội dung:** Bài văn ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước, cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước theo cánh bay của chú, bộc lộ tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước.

- HS nêu lại giọng đọc cả bài

- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài

- Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm

+ Luyện đọc diễn cảm trong nhóm

+ Cử đại diện đọc trước lớp

- Bình chọn cá nhân đọc diễn cảm tốt

---

## TẬP LÀM VĂN

### LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CON VẬT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Nhận biết được những nét tả bộ phận chính của một con vật trong đoạn văn (BT1, BT2); quan sát các bộ phận của con vật em yêu thích và bước đầu tìm được những từ ngữ miêu tả thích hợp (BT3).

- Có kĩ năng dùng từ, đặt câu để miêu tả các bộ phận của con vật bằng lời văn miêu tả của mình.

- Có ý thức học tập tích cực, nghiêm túc

- Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về một số con vật
- HS: Vở, bút, ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Mở đầu: (3-4p)

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- Giới thiệu bài

### 2. Thực hành (30-32p)

#### Bài tập 1, 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu của BT
- Nhận xét + chốt lại lời giải đúng.

*- Để miêu tả được con ngựa một cách chân thực như vậy đòi hỏi tác giả phải quan sát rất kĩ những đặc điểm ngoại hình của nó. Vì vậy, quan sát trong miêu tả là vô cùng quan trọng*

#### Bài tập 3

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT.
- Treo ảnh một số con vật và YC HS làm việc cá nhân: ghi chép lại kết quả quan sát.

- \* Lưu ý: Giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.
- HS ghi chép lại kết quả quan sát tỉ mỉ, chi tiết.

#### Nhóm 2 – Lớp

- 1 HS đọc, lớp theo dõi trong SGK.
- HS đọc kĩ đoạn Con ngựa
- \*\*Bộ phận được miêu tả:**
- Hai tai: To, dựng đứng trên cái đầu rất đẹp
- Hai lỗ mũi: Ươn ướt, động đậy hoài
- Hai hàm răng: Trắng muốt
- Bờm: Được cái rất phẳng
- Ngực: Nở
- Bốn chân: Khi đứng cũng cứ dậm lộp cộp trên đất
- Cái đuôi: Dài, ve vẩy hết sang phải lại sang trái
- Lắng nghe

#### Cá nhân – Lớp

- VD: Quan sát một con gà chọi.
- + Hai cẳng chân: cứng và lẳn như hai thanh sắt, phủ đầy những vẩy sấp vàng óng.
- + Đôi bắp đùi: chắc nịch, từng thớ thịt căng lên.
- + Lông: lơ thơ mấy chiếc quăn queo dưới bụng.
- + Đầu: to với đôi mắt dữ dằn
- + Cổ: bạnh.

- Y/c dựa vào những gì quan sát được để nói một đoạn văn tả hình dáng con vật

+ Da: đỏ gay đỏ gắt, đỏ tía, đỏ bóng lên như có quét một nước sơn.  
- HS nói miệng

### 3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p

- Hoàn thành bài quan sát
- Nhận xét tiết học
- Từ kết quả quan sát, viết thành đoạn văn hoàn chỉnh tả hình dáng con vật

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NƠI CHỖN CHO CÂU

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (trả lời CH Ở đâu?)
- Nhận biết được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (BT1, mục III); bước đầu biết thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu chưa có trạng ngữ (BT2); biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước (BT3).
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập
- Góp phần phát triển các năng lực tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút dạ

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### **1. Mở đầu: (3-4p)**

- + *Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa gì cho câu*
- + *Đặt 1 câu có trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung ý nghĩa gì cho câu*
- Nhận xét, đánh giá
- Giới thiệu bài

##### **2. Hình thành kiến thức mới: 12-14p**

###### **a. Nhận xét**

###### **Bài tập 1+ 2**

- Giao việc:
- + Xác định thành phần trạng ngữ trong các câu
- + Đặt câu hỏi cho trạng ngữ tìm được trong các câu đó.
- Nhận xét + chốt lại lời giải đúng:

###### **Cá nhân – Lớp**

###### Đáp án:

- a) *Trước nhà, mấy cây hoa giấy nở tung bùng.*  
=> *Mấy cây hoa giấy nở tung bùng ở đâu?*
- b) *Trên các hè phố, trước cổng các cơ quan, trên mặt đường nhựa, từ khắp năm cửa ô trở vào, hoa sấu vẫn nở, vẫn vương vãi khắp thủ đô.*

- + *Trạng ngữ vừa tìm được trong các câu trên bổ sung ý nghĩa gì cho câu?*
- + *Trạng ngữ này trả lời cho câu hỏi gì?*
- **Chốt:** *Các trạng ngữ đó gọi là các trạng ngữ chỉ nơi chốn*

**b. Ghi nhớ: 1-2p**

- Cho HS đọc ghi nhớ.

**3. Thực hành (16-18p)**

**Bài tập 1:** *Tìm trạng ngữ...*

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT.
- Nhận xét + chốt lại lời giải đúng.

+ *Đặt câu hỏi cho các trạng ngữ tìm được ở BT 1*

**Bài tập 2:**

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT.
- Giao việc: Thêm **trạng ngữ chỉ nơi chốn** cho câu.
- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng:

**Bài tập 3:** *Có thể tổ chức trò chơi Tiếp sức giữa các thành viên trong tổ*

- Nhận xét, chữa bài, khen/ động viên.
- Tuyên dương nhóm thắng cuộc
- \* Lưu ý: Giúp đỡ HS biết cách thêm trạng ngữ cho câu.
- HS biết thêm trạng ngữ và đặt câu giàu hình ảnh nhân hóa, so sánh,..

**4. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p**

- Thực hành tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn trong bài tập đọc Đường đi Sa Pa
- Nhận xét tiết học

=> **Ở đâu**, hoa sáu vẫn nở, vẫn vương vãi khắp thủ đô?

+ *Bổ sung ý nghĩa chỉ địa điểm, nơi chốn cho câu*

+ *Trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*

- HS lắng nghe

- 2 HS đọc ghi nhớ

- Lấy VD về câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn

**Cá nhân – Chia sẻ lớp**

Đáp án:

+ *Trước rạp*, người ta dọn dẹp sạch sẽ, sắp một hàng ghế dài.

+ *Trên bờ*, tiếng trống càng thúc dõ dội.

+ *Dưới các mái nhà ẩm ướt*, mọi người vẫn thu mình trong giấc ngủ mệt mỏi.

- HS nối tiếp đặt câu

**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**

Đáp án:

a) *Ở nhà*, em giúp bố mẹ làm những công việc gia đình.

b) *Ở lớp*, em rất chăm chú nghe giảng và hăng hái phát biểu.

c) *Ngoài vườn*, hoa đã nở.

**Nhóm – Lớp**

Đáp án:

+ *Ngoài đường*, mọi người đi lại tấp nập.

+ *Trong nhà*, mọi người đang nói chuyện vui vẻ.

+ *Trên đường đến trường*, em gặp bác em.

+ *Ở bên kia sườn núi*, hoa nở trắng cả một vùng.

- Đặt câu có 3 trạng ngữ chỉ nơi chốn

## TẬP LÀM VĂN

### LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Nhận biết được đoạn văn và ý chính của từng đoạn trong bài văn tả con chuồn chuồn nước (BT1)
- Sắp xếp được các câu thành một đoạn văn có bố cục hợp lí (BT2)
- Bước đầu viết được một đoạn văn có câu mở đầu cho sẵn (BT3).
- HS có ý thức tham gia tích cực các hoạt động học tập
- Góp phần phát triển các năng lực tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh gà trống, chim gáy
- HS: Sách, bút

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### **1. Mở đầu:** (3-4p)

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- Giới thiệu bài

##### **2. Thực hành:**(30-32p)

###### **Bài tập 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu BT1.
- YC HS làm bài theo nhóm 2: Tìm xem bài văn có mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn
- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng.

+ *Em có nhận xét gì về hình thức và nội dung của mỗi đoạn văn?*

- Nhận xét, chốt ý

###### **Bài tập 2:**

###### **Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**

- \* Bài Con chuồn chuồn nước có 2 đoạn:
- + Đoạn 1: Từ đầu ... phân vân.
- + Đoạn 2: Phần còn lại.
- \* Ý chính của mỗi đoạn.
- + Đoạn 1: Tả ngoại hình của chú chuồn chuồn nước là đậu một chỗ.
- + Đoạn 2: Tả chú chuồn chuồn nước lúc tung cánh bay, kết hợp tả cảnh đẹp của thiên nhiên theo cánh bay của chuồn chuồn.
- \* Hình thức: Đầu đoạn lùi 1 ô, hết đoạn văn chấm xuống dòng
- \* Nội dung: Mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định, có câu mở đoạn và câu kết đoạn

###### **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**

Đáp án: Thứ tự sắp xếp đúng: b, a, c

- HS làm bài theo cặp: Sắp xếp lại các câu văn thành đoạn văn phù hợp.
- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng, lưu ý HS muốn sắp xếp đúng thì phải xác định câu mở đoạn và các ý tiếp liền câu mở đoạn
- Cho HS quan sát tranh ảnh và giới thiệu về chim gáy

### **Bài tập 3:**

- Dán lên bảng tranh, ảnh gà trống cho HS quan sát.
- Gọi vài HS đọc đoạn văn mình viết.
- Nhận xét và khen những HS viết đúng yêu cầu, viết hay.
- \* Lưu ý: Giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.
- HS viết được đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật có sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

- HS đọc đoạn văn sau khi đã sắp xếp đúng.

- HS quan sát

### **Cá nhân – Lớp**

VD: Chú gà trống nhà em đã ra dáng một chú gà trống đẹp. Còn nhớ ngày mới rời ổ, chú chẳng khác nào một cục bông di đông bằng nắm tay em. Thế mà hôm nay chú đã phồng phao lắm rồi. Thân chú to bằng cái ấm siêu tốc. Bộ lông mượt màu xanh than pha lẫn đỏ tía. Chiếc đuôi cong cong như cầu vồng. Cái mỏ rục rỡ rung rinh trên đầu. Đôi mắt lũng liếng trên gheo các cô gà mái. Đôi chân đã bắt đầu nhú lên chiếc cựa cứng và sắc dự là sau này sẽ trở thành vũ khí lợi hại đây.

### **3. Vận dụng, trải nghiệm: 2-3p**

- Chữa lỗi dùng từ đặt câu trong BT 3
- Nhận xét tiết học
- Hoàn chỉnh bài văn tả con gà trống

## **MÔN TOÁN**

### **TOÁN**

### **THỰC HÀNH (TT)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Biết được một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ vào vẽ hình.
- Vận dụng biểu thị được độ dài của đoạn thẳng trên biểu đồ theo tỉ lệ biểu đồ
- HS có phẩm chất học tập tích cực, làm bài tự giác
- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

#### 1. Mở đầu: (3-5p)

+ *Bạn hãy nêu cách đo độ dài đoạn thẳng trên mặt đất bằng thước dây*

- Giới thiệu bài – Ghi tên bài

#### 2. Thực hành (28-30p)

##### \* Mục tiêu:

- Biết được một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ vào vẽ hình.

- Vận dụng biểu thị được độ dài của đoạn thẳng trên biểu đồ theo tỉ lệ biểu đồ

##### \* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp

#### 1. Hướng dẫn vẽ đoạn thẳng AB trên bản đồ

- Nêu ví dụ trong SGK: Một bạn đo độ dài đoạn thẳng AB trên mặt đất được 20 m. Hãy vẽ đoạn thẳng AB đó trên bản đồ có tỉ lệ 1: 400.

+ *Để vẽ đoạn thẳng AB trên bản đồ, trước hết chúng ta cần xác định gì?*

+ *Có thể dựa vào đâu để tính độ dài của đoạn thẳng AB thu nhỏ.*

- Yêu cầu: Hãy tính độ dài đoạn thẳng AB thu nhỏ.

+ *Vậy đoạn thẳng AB thu nhỏ trên bản đồ tỉ lệ 1: 400 dài bao nhiêu xăng-ti-mét?*

- Hãy nêu cách vẽ đoạn thẳng AB dài 5 cm.

- Yêu cầu HS thực hành vẽ đoạn thẳng AB dài 20 m trên bản đồ tỉ lệ 1: 400.

#### 2. Hướng dẫn làm các bài tập

- LPHT điều hành lớp trả lời, nhận xét

+ *Cố định 1 đầu thước tại điểm đầu tiên sao cho vạch của thước trùng với điểm đó*

+ *Kéo thẳng dây thước cho tới điểm cuối*

+ *Đọc số đo tại điểm cuối*

#### Cá nhân - Chia sẻ lớp

- 1 HS đọc VD

+ *Chúng ta cần xác định được độ dài đoạn thẳng AB thu nhỏ.*

+ *Dựa vào độ dài thật của đoạn thẳng AB và tỉ lệ của bản đồ.*

- Tính và báo cáo kết quả trước lớp:

$$20 \text{ m} = 2000 \text{ cm}$$

Độ dài đoạn thẳng AB thu nhỏ là:

$$2000: 400 = 5 \text{ (cm)}$$

+ *Dài 5 cm.*

+ *Chọn điểm A trên giấy.*

+ *Đặt một đầu thước tại điểm A sao cho điểm A trùng với vạch số 0 của thước.*

+ *Tìm vạch chỉ số 5 cm trên thước, chấm điểm B trùng với vạch chỉ 5 cm của thước.*

+ *Nối A với B ta được đoạn thẳng AB có độ dài 5 cm.*

+ HS thực hành.



### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS nêu chiều dài bảng lớp đã đo ở tiết thực hành trước.
- Yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng biểu thị chiều dài bảng lớp trên bản đồ có tỉ lệ 1: 50 (GV có thể chọn tỉ lệ khác cho phù hợp với chiều dài thật của bảng lớp mình

### **Bài 2: (Làm bài nếu còn thời gian)**

- Cùng cố cách vẽ

### **3. Vận dụng, sáng tạo (1p)**

### **Cá nhân – Lớp**

- Đọc và xác định yêu cầu bài tập.
- HS nêu.
- Tính độ dài đoạn thẳng thu nhỏ biểu thị chiều dài bảng lớp và vẽ.

Ví dụ:

+ Chiều dài bảng là 3 m.

+ Tỉ lệ bản đồ 1: 50

$$3 \text{ m} = 300 \text{ cm}$$

Chiều dài bảng lớp thu nhỏ trên bản đồ tỉ lệ 1: 50 là:

$$300 : 50 = 6 \text{ (cm)}$$

- HS vẽ đoạn thẳng dài 6cm

Đáp án

+ Đổi 8m = 800cm; 6m = 600cm

+ Chiều dài phòng học trên bản đồ là:

$$800 : 200 = 4 \text{ (cm)}$$

+ Chiều rộng phòng học trên bản đồ là:

$$600 : 200 = 3 \text{ (cm)}$$

+ HS vẽ HCN có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm.

- Thực hành biểu thị độ dài trên bản đồ

- Tìm các bài tập cùng dạng trong VBT Toán và giải

## TOÁN

### **ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Ôn tập về dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của nó
- Đọc, viết được số tự nhiên trong hệ thập phân. Nắm được hàng và lớp, giá trị của chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong một số cụ thể.
- HS có phẩm chất học tập tích cực.
- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

### 1. Mở đầu: (2-3p)

- Giới thiệu bài – Ghi tên bài

### 2. Thực hành (28-30p)

#### \* Mục tiêu:

- Đọc, viết được số tự nhiên trong hệ thập phân.
- Nắm được hàng và lớp, giá trị của chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong một số cụ thể.

#### \* Cách tiến hành:

##### Bài 1. Viết theo mẫu:

- Treo bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1 và gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Chữa, chốt đáp án
- Củng cố cách đọc, viết và cấu tạo STN

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ

#### Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp

Đáp án:

<i>Đọc số</i>	<i>Viết số</i>	<i>Số gồm</i>
Hai mươi tư nghìn ba trăm linh tám	24308	2 chục nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 8 đơn vị.
Một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư.	<b>160274</b>	<b>1 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 2 trăm, 7 chục, 4 đơn vị.</b>
<b>Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn không trăm linh năm</b>	1237005	<b>1 triệu, 2 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 7 nghìn, 5 đơn vị.</b>
<b>Tám triệu không trăm linh bốn nghìn không trăm chín mươi.</b>	<b>8004090</b>	8 triệu, 4 nghìn, 9 chục.

*lớp có những hàng nào?*

*triệu, triệu*

+ *Lớp nghìn gồm: hàng trăm nghìn, chục nghìn, nghìn*

+ *Lớp đơn vị gồm: hàng trăm, chục, đơn vị*

- Chốt đáp án.

Đáp án:

a) 67 358: Sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám. Chữ số 5 thuộc hàng chục, lớp đơn vị,....

b) 103 => Giá trị của chữ số 3 là 3

1379 => Giá trị của chữ số 3 là: 300

+ Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc điều gì?

**Bài 2.** Gọi HS nêu y/c

- HD thực hiện bài tập
- Chữa bài

**Bài 4:**

a) Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp hơn (hoặc kém) nhau mấy đơn vị? Cho ví dụ minh họa.

b) Số tự nhiên bé nhất là số nào? Vì sao?

c) Có số tự nhiên lớn nhất không? Vì sao?

**Bài 5 (Làm bài nếu còn thời gian)**

**3. Vận dụng, sáng tạo (1-2p)**

+ Phụ thuộc vào vị trí của chữ số trong số đó

- HS nêu y/c

- Làm vở nháp

- Chữa bài – Chia sẻ trước lớp

$$5794 = 5\ 000 + 700 + 90 + 4$$

$$20\ 292 = 20\ 000 + 200 + 90 + 2$$

$$190\ 909 = 100\ 000 + 90\ 000 + 900 + 9$$

**Cá nhân – Lớp**

a) 1 đơn vị. Ví dụ: số 231 kém 232 là 1 đơn vị và 232 hơn 231 là 1 đơn vị.

b). Là số 0 vì không có số tự nhiên nào bé hơn số 0.

c). Không có số tự nhiên nào lớn nhất vì thêm 1 vào bất kì số tự nhiên nào cũng được số đứng liền sau nó. Dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.

- HS làm vào vở – Chia sẻ lớp

**Bài 5:**

a) 67 ; 68 ; 69                      798 ; 799 ; 800

999 ; 1000 ; 1001

b) 8 ; 10 ; 12                      98 ; 100 ; 102

998 ; 1000 ; 1002

c) 51 ; 53 ; 55                      199 ; 201 ; 203

997 ; 999 ; 1001

- Chữa lại các phần bài tập làm sai

- Tìm các bài tập cùng dạng trong VBT

Toán và giải

---

## TOÁN

### **ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN (TT)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Tiếp tục ôn tập về dãy số tự nhiên và một số tính chất của nó. Biết sắp xếp bốn số tự nhiên theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn.
- So sánh được các số có đến sáu chữ số.
- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài
- Góp phần phát huy các năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: bảng phụ
- HS: Sách, bút

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### **1. Mở đầu (2-3p)**

- Giới thiệu, dẫn vào bài mới

### **2. Thực hành (28-30p)**

#### **\* Mục tiêu:**

- So sánh được các số có đến sáu chữ số.
- Biết sắp xếp bốn số tự nhiên theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn.

#### **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp**

#### **Bài 1**

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.
- Nhận xét, chốt đáp án đúng.
- Cùng cố cách so sánh hai số tự nhiên có nhiều chữ số.

\* Lưu ý: Giúp đỡ HS

#### **Bài 2:**

- Nhận xét, chốt đáp án đúng.
- Cùng cố cách so sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên.

#### **Bài 3:**

- HD tương tự bài 2

\* Lưu ý: Giúp đỡ HS còn lúng túng

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ

- HS nêu y/c
- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

#### Đáp án:

989 < 1321                      34 579 < 34 601  
27 105 < 7985      150 482 > 150 459

- HS nêu y/c
- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

#### Đáp án

a) 999 < 7426 < 7624 < 7642  
b) 1853 < 3158 < 3190 < 3518

- HS nêu y/c
- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

#### Đáp án:

a) 10261 > 1590 > 1567 > 897

#### Bài 4

#### Bài 5: (Làm bài nếu còn thời gian)

### 3. Vận dụng, sáng tạo (1-2p)

b)  $4270 > 2518 > 2490 > 2476$ ,

- HS nêu nhẩm kết quả

- Nhận xét

a) 0 ; 10 ; 100

b) 9 ; 99 ; 999

c) 1 ; 11 ; 101

d) 8 ; 98 ; 998

#### Bài 5:

a)  $x = 58 ; 60$

b)  $x = 59 ; 61$

c)  $x = 60$

- Ghi nhớ một số tính chất của dãy số tự nhiên

- Tìm các bài tập cùng dạng trong VBT Toán và giải

---

## TOÁN

### ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN (tt)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Ôn tập kiến thức về các dấu hiệu chia hết
- HS biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 để làm các bài tập liên quan
- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.
- Góp phần phát triển các NL: NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ

- HS: Bút, sách

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

##### 1. Mở đầu: (2-3p)

+ *Bạn hãy nêu các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.*

- Dẫn vào bài mới – Ghi tên bài

##### 2. Thực hành (28-30p)

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 để làm các bài tập liên quan

\* **Cách tiến hành:** Cá nhân – Lớp

- LPHT điều hành lớp trả lời, nhận xét

- HS nối tiếp nêu

**Bài 1:**

- Chữa bài, yêu cầu HS giải thích rõ cách chọn số của mình.
- Nhận xét, khen/ động viên.
- Chữa bài, chốt lại các dấu hiệu chia hết

**Bài 2:**

- Cho HS đọc đề bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.
- YC HS giờ thẻ số ghi chữ số cần điền vào mỗi ô trống.

- Chữa bài yêu cầu HS giải thích cách chọn và điền chữ số của mình.

**Bài 3:**

- Yêu cầu HS đọc đề bài toán.
- + Số  $x$  phải tìm phải thỏa mãn các điều kiện nào?

+  $x$  vừa là số lẻ vừa là số chia hết cho 5, vậy  $x$  có tận cùng là mấy?

HS nêu y/c

- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

a) Số chia hết cho 2: 7362; 2640; 4136.

Số chia hết cho 5 là 605; 2640.

b) Số chia hết cho 3: 7362; 2640; 20601.

Số chia hết cho 9: 7362; 20601.

c) Số chia hết cho cả 2 và 5: 2640.

d) Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3: 605.

e) Số không chia hết cho cả 2 và 9 là 605; 1207

HS nêu y/c

- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

a)  $\square 252$  ;  $\square 552$  ;  $\square 852$

b)  $1\square 8$  ;  $1\square 98$

c)  $92\square$

d)  $25\square$

- HS lần lượt giải thích trước lớp. Ví dụ:

a). Để  $\square 52$  chia hết cho 3 thì  $\square + 5 + 2$  chia hết cho 3.

Vậy  $\square + 7$  chia hết cho 3.

Ta có  $2 + 7 = 9$  ;

$5 + 7 = 12$ ;

$8 + 7 = 15$ .

9, 12, 15 đều chia hết cho 3 nên điền 2 hoặc 5 hoặc 8 vào ô trống.

Ta được các số 252, 552, 852.

HS nêu y/c

- Nêu miệng kết quả
- Nhận xét

- HS phân tích các điều kiện của  $x$

+  $x$  phải thỏa mãn:

♦ Là số lớn hơn 20 và nhỏ hơn 31.

+ Hãy tìm số có tận cùng là 5 và lớn hơn 23 và nhỏ hơn 31.

- Yêu cầu HS trình bày vào vở.

• Là số lẻ.

• Là số chia hết cho 5.

+ Những số có tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5,  $x$  là số lẻ nên  $x$  có tận cùng là 5.

+ Đó là số 25. Vậy  $x = 25$ .

HS nêu y/c

- Nêu miệng kết quả

- Nhận xét

#### Bài 4

- HS làm bài

- HS làm vào vở – Chia sẻ lớp

Các số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 lập được theo yêu cầu là: 520 ; 250

#### Bài 5 (Làm bài nếu còn thời gian)

#### Bài 5:

Số quả cam mẹ mua là số vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 5 và nhỏ hơn 20. Vậy mẹ có 15 quả cam.

- Chữa lại các phần bài tập làm sai

- Tìm  $x$  thoả mãn các điều kiện:

+  $10 < X < 30$  và  $X$  là số chia hết cho cả 3 và 5

+  $12 < X < 20$  và  $X$  là số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 3.

### 3. Vận dụng, sáng tạo (1-2p)

---

## TOÁN

### ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Ôn tập kiến thức về phép cộng, phép trừ số tự nhiên. Biết đặt tính và thực hiện cộng, trừ các số tự nhiên.

- Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính thuận tiện. Giải được bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ.

- Tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập

- Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

hoàn thành tất cả các bài tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

#### 1. Mở đầu:(2-3p)

- Dẫn vào bài mới

#### 2. Thực hành (28-30p)

##### \* Mục tiêu:

- Biết đặt tính và thực hiện cộng, trừ các số tự nhiên.
- Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính thuận tiện.
- Giải được bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ.

##### \* Cách tiến hành:

##### **Bài 1:**

- Chữa bài, chốt đáp số
- củng cố cách đặt tính và thực hiện các phép tính với số tự nhiên.

##### **Bài 2:**

- Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS

- Chốt đáp án, cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính

**Bài 4:** - Lưu ý: HS áp dụng tính chất đã học của phép cộng các số tự nhiên để thực hiện tính theo cách thuận tiện.

- Chữa bài, khi chữa yêu cầu HS nói rõ em em đã áp dụng tính chất nào để tính.

##### **Bài 5:**

- Chữa bài và nhận xét chung.

- LPVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ

#### Cá nhân – Lớp

##### Đáp án:

$$\begin{aligned} \text{a. } & 6195 + 2785 = 8980 \\ & 47836 + 5409 = 53245 \\ & 10592 + 79438 = 90030 \\ \text{b. } & 5342 - 4185 = 1157 \\ & 29041 - 5987 = 23054 \\ & 80200 - 19194 = 61006 \end{aligned}$$

##### Đáp án:

$$\begin{aligned} \text{a) } & x + 126 = 480 \\ & x = 480 - 126 \\ & x = 354 \\ \text{b) } & x - 209 = 435 \\ & x = 435 + 209 \\ & x = 644 \end{aligned}$$

#### Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp

##### Đáp án:

$$\begin{aligned} \text{a). } & 1268 + 99 + 501 \\ & = 1268 + (99 + 501) \\ & = 1268 + 600 = 1868 \\ & \text{(Áp dụng tính chất kết hợp của phép cộng.)} \\ \text{b). } & 121 + 85 + 115 + 469 \\ & = (121 + 469) + (85 + 115) \\ & = 590 + 200 = 790 \\ & \text{(Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đổi chỗ các số hạng, sau đó áp dụng tính chất kết hợp để tính thuận tiện.)} \end{aligned}$$



**Bài 3: (Làm bài nếu còn thời gian)**

- Củng cố một số tính chất của phép cộng và phép trừ STN

**3. Vận dụng , sáng tạo (1-2p)**

dụng tính chất kết hợp của phép cộng để tính.)

**Cá nhân – Lớp**

Bài giải

Trường Tiểu học Thăng Lợi quyền góp được số vở là:

$$1475 - 184 = 1291 \text{ (quyển)}$$

Cả hai trường quyền góp được số vở là:

$$1475 + 1291 = 2766 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 2766 quyển

**Bài 3:**

$$a + b = b + a$$

$$a - 0 = a$$

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

$$a - a = 0$$

$$a + 0 = 0 + a = a$$

- Chữa lại các phần bài tập làm sai

- Tìm các bài tập cùng dạng trong

VBT Toán và giải

TOÁN+

**LUYỆN: GIẢI TOÁN TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS cần đạt các yêu cầu sau:*

- Củng cố cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”

- Luyện giải toán có liên quan.

-Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất và phát triển các năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy, NL tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Hệ thống bài tập cho HS

- HS: VBT Toán, vở buổi chiều

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

**1. Hoạt động mở đầu: 3-5p**

- Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- Nhận xét.

- HS lần lượt nêu các bước giải bài toán.

=> Chốt: Các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

## 2. Hoạt động thực hành 28-30p

Bài 1: Hiệu của hai số là 25. Tỉ số của hai số là  $\frac{2}{7}$ . Tìm hai số đó.

- Cho HS đọc, xác định dạng toán.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân, chữa bài, nhận xét.
- => Củng cố cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.

Bài 2: Kho thứ nhất có ít hơn kho thứ hai 130 tấn gạo. Tìm số tấn gạo ở mỗi kho, biết rằng số tấn gạo ở kho thứ nhất bằng  $\frac{5}{7}$  số tấn gạo ở kho thứ hai.

- Cho HS đọc, xác định dạng toán.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân, chữa bài, nhận xét.
- => Củng cố cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.

Bài 3: Một cửa hàng bán gạo có số bao gạo tẻ nhiều hơn số bao gạo nếp là 26 bao. Tính số bao gạo mỗi loại, biết rằng số bao gạo tẻ gấp 3 lần số bao gạo nếp.

- Cho HS đọc, xác định dạng toán.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân, chữa bài, nhận xét.
- => Củng cố cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.

Bài 4: Năm nay mẹ hơn con 24 tuổi. Sau 5 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{1}{3}$  tuổi mẹ. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi.

- Cho HS đọc, xác định dạng toán.
- YC HS thảo luận, nêu các bước giải.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân, chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, chốt đáp án đúng.

## 3. Hoạt động vận dụng: 1-2p

- Củng cố lại các bước giải bài toán dạng: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Nhận xét giờ.

- HS đọc, xác định dạng toán.
- Làm bài cá nhân, chữa bài.
- Nhận xét.

- HS đọc, xác định dạng toán.
- Làm bài cá nhân, chữa bài.
- Nhận xét.

- HS đọc, xác định dạng toán.
- Làm bài cá nhân, chữa bài.
- Nhận xét.

- HS đọc, xác định dạng toán.
- HS thảo luận, nêu các bước giải.
- HS làm bài cá nhân, chữa bài, nhận xét.

### Bài giải

- Hiệu số tuổi mẹ và con không đổi.
- Tìm tuổi của con sau 5 năm nữa:  
 $24 : (3 - 1) = 12$  (tuổi)
- Tuổi con hiện nay:  
 $12 - 5 = 7$  (tuổi)
- Tuổi mẹ hiện nay:  
 $7 + 24 = 31$  (Tuổi)

## KHOA HỌC

### **TRAO ĐỔI CHẤT Ở THỰC VẬT**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường: thực vật thường xuyên phải lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi và thải ra hơi nước, khí ô-xi, chất khoáng khác,...
- Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ.
- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất về ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực làm việc nhóm, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác

*\* GD BVMT: Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: + Hình minh hoạ trang 122, SGK (phóng to nếu có điều kiện).  
+ Bảng phụ

- HS: Một số tờ giấy A3

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

##### **1. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**

TBHT điều khiển trò chơi: **Hộp quà bí mật**

+ *Không khí có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật?*

+ *Để cây trồng cho năng suất cao hơn, người ta đã tăng lượng không khí nào cho cây?*

- Giới thiệu, dẫn vào bài mới

##### **2. Hình thành kiến thức mới: (28-30p)**

###### **\* Mục tiêu:**

- Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường: thực vật thường xuyên phải lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các-bô-níc, khí ô-xi và thải ra hơi nước, khí ô-xi, chất khoáng khác,...

- Vẽ được sơ đồ sự trao đổi chất ở thực vật

###### **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**

**HD1: Trong quá trình sống thực vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?**

- HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của TBHT

+ *Không khí giúp cây xanh quang hợp và hô hấp...*

+ *Tăng lượng khí các- bô- níc cho cây một cách hợp lí*

###### **Nhóm 2 – Lớp**

- HS quan sát.

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 122 SGK và mô tả những gì trên hình vẽ mà em biết được.

- Gọi ý: Hãy chú ý đến những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của cây xanh và những yếu tố nào mà cần phải bổ sung thêm để cho cây xanh phát triển tốt.

+ *Những yếu tố nào cây thường xuyên phải lấy từ môi trường trong quá trình sống?*

+ *Trong quá trình hô hấp cây thải ra môi trường những gì?*

+ *Quá trình trên được gọi là gì?*

+ *Thế nào là quá trình trao đổi chất ở thực vật?*

- Giảng: ***Trong quá trình sống, cây xanh phải thường xuyên trao đổi chất với môi trường. Cây xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các- bô- níc, khí ô- xi, nước và thải ra môi trường hơi nước, khí các- bô- níc, khí ô- xi và các chất khoáng khác. Vậy sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường thông qua sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn như thế nào, các em cùng tìm hiểu.***

***HĐ2: Sự trao đổi chất giữa thực vật và môi trường:***

+ *Sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật diễn ra như thế nào?*

- Lắng nghe.

+ *Trong quá trình sống, cây thường xuyên phải lấy từ môi trường: các chất khoáng có trong đất, nước, khí các- bô- níc, khí ô- xi.*

+ *Trong quá trình hô hấp, cây thải ra môi trường khí các- bô- níc, hơi nước, khí ô- xi và các chất khoáng khác.*

+ *Quá trình trên được gọi là quá trình trao đổi chất của thực vật.*

+ *Quá trình trao đổi chất ở thực vật là quá trình cây xanh lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các- bô- níc, khí ô- xi, nước và thải ra môi trường khí các- bô- níc, khí ô- xi, hơi nước và các chất khoáng khác.*

- Lắng nghe.

### **Cá nhân – Lớp**

+ *Quá trình trao đổi chất trong hô hấp ở thực vật diễn ra như sau: thực vật hấp thụ khí ô- xi và thải ra khí các- bô- níc.*

+ *Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như sau: dưới tác động của*

+ Sự trao đổi thức ăn ở thực vật diễn ra như thế nào?

- Treo bảng phụ có ghi sẵn sơ đồ sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật và sơ đồ trao đổi thức ăn ở thực vật và giảng bài, lồng ghép GDBVMT

+ *Cây cũng lấy khí ô- xi và thải ra khí các- bô- níc như người và động vật. Cây đã lấy khí ô- xi để phân giải chất hữu cơ, tạo ra năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của cây, đồng thời thải ra khí các- bô- níc. Mọi cơ quan của cây (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt) đều tham gia hô hấp và trao đổi khí trực tiếp với môi trường bên ngoài.*

+ *Sự trao đổi thức ăn ở thực vật chính là quá trình quang hợp. Dưới ánh sáng Mặt Trời để tổng hợp các chất hữu cơ như chất đường, bột từ các chất vô cơ: nước, chất khoáng, khí các- bô- níc để nuôi cây.*

=> Cần cung cấp đủ các điều kiện để thực vật trao đổi chất và phát triển bình thường phục vụ cho sự sống trên trái đất.

**HD3: Thực hành: vẽ sơ đồ trao đổi chất ở thực vật:**

- Yêu cầu: Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn.

- Giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.

- Gọi HS đại diện nhóm lên trình bày. Yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về một sơ đồ, các nhóm khác bổ sung.

- Nhận xét, khen ngợi những nhóm vẽ đúng, đẹp, trình bày khoa học, mạch lạc.

**3. HD ứng dụng (1-2p)**

*ánh sáng Mặt Trời, thực vật hấp thụ khí các- bô- níc, hơi nước, các chất khoáng và thải ra khí ô- xi, hơi nước và chất khoáng khác.*

- Quan sát, lắng nghe.

#### Nhóm 4 – Lớp

- HS thực hành vào giấy A3 đã chuẩn bị

- Thuyết trình lại theo sơ đồ đã vẽ.

- Thực hành theo dõi sự trao đổi chất ở thực vật

- Hoàn thành và trang trí sơ đồ trao đổi chất để trưng bày ở góc học tập

## KHOA HỌC

### **ĐỘNG VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- HS nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của động vật như: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng.
- Quan sát, so sánh và phán đoán các khả năng xảy ra với động vật khi được nuôi trong những điều kiện khác nhau.
- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất học tập nghiêm túc, tích cực.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

*\* KNS: - Làm việc nhóm*

*- Quan sát, so sánh và phán đoán các khả năng xảy ra với động vật khi được nuôi trong những điều kiện khác nhau.*

*\* GD BVMT: Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh trang 124, 125 SGK.
- HS: Giấy khổ to và bút dạ.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

##### **1. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**

- + *Bạn hãy lên bảng vẽ và trình bày sơ đồ sự trao đổi khí ở thực vật?*
- + *Bạn hãy lên bảng vẽ và trình bày sơ đồ sự trao đổi thức ăn ở thực vật.*

- Giới thiệu bài, ghi bảng.

##### **2. Hình thành kiến thức mới: (28-30p)**

###### **\* Mục tiêu:**

- Quan sát, so sánh và phán đoán các khả năng xảy ra với động vật khi được nuôi trong những điều kiện khác nhau.
- HS nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của động vật như: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng.

###### **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**

##### **Hoạt động 1: 1. Động vật cần gì để sống?**

- Tổ chức cho HS tiến hành miêu tả, phân tích thí nghiệm theo nhóm 4.

- TBHT điều khiển lớp trả lời, nhận xét + 2 HS lên bảng vẽ sơ đồ đơn giản và trình bày trên sơ đồ.

##### **Nhóm 4 – Lớp**

- HS quan sát 5 con chuột sau đó điền vào phiếu thảo luận.

## PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm:.....

Bài: **Động vật cần gì để sống ?**

Chuột sống ở hộp số	Điều kiện được cung cấp	Điều kiện còn thiếu
1	Ánh sáng, nước, không khí	Thức ăn
2	Ánh sáng, không khí, thức ăn	Nước
3	Ánh sáng, nước, không khí, thức ăn	

*cấp điều kiện nào?*

- Giúp đỡ từng nhóm.  
- Gọi HS trình bày yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 hình, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng thành cột và ghi nhanh lên bảng.

+ Con chuột nào được cung cấp đủ các điều kiện để sống và phát triển

- **Thí nghiệm các em đang phân tích giúp ta biết động vật cần gì để sống. Các con chuột trong hộp số 1, 2, 4, 5 gọi là con vật thực nghiệm, mỗi con vật đều lần lượt được cung cấp thiếu một yếu tố. Riêng con chuột trong hộp số 3 là con đối chứng, con này phải đảm bảo được cung cấp tất cả mọi điều kiện cần để cho nó sống thì thí nghiệm mới cho kết quả đúng. Vậy với những điều kiện nào thì động vật sống và phát triển bình thường? Thiếu một trong các điều kiện cần thì nó sẽ ra sao? Chúng ta cùng phân tích để biết.**

**HĐ2: Dự đoán kết quả thí nghiệm:**

- Yêu cầu: Quan sát tiếp các con chuột và dự đoán xem các con chuột nào sẽ chết trước? Vì sao?

*hộp của nó chỉ có đĩa thức ăn.*

+ Con chuột số 4 thiếu không khí để thở vì nắp hộp của nó được bịt kín, không khí không thể chui vào được.

+ Con chuột số 5 thiếu ánh sáng vì chiếc hộp nuôi nó được đặt trong góc tối.

+ Chỉ có con chuột trong hộp số 3 đã được cung cấp đầy đủ các điều kiện sống.

- Lắng nghe.

### Nhóm 4 – Lớp

+ Con chuột số 1 sẽ bị chết sau con chuột số 2 và số 4. Vì con chuột này không có thức ăn, chỉ có nước uống nên nó chỉ sống được một thời gian nhất định.

+ Con chuột số 2 sẽ chết sau con chuột số 4, vì nó không có nước uống. Khi thức ăn

+ Động vật sống và phát triển bình thường cần phải có những điều kiện nào?

- Giảng: **Động vật cần có đủ không khí, thức ăn, nước uống và ánh sáng thì mới tồn tại, phát triển bình thường. Không có không khí để thực hiện trao đổi khí, động vật sẽ chết ngay. Nước uống cũng đóng vai trò rất quan trọng đối với động vật. Nó chiếm tới 80 – 95% khối lượng cơ thể của sinh vật. Không có thức ăn động vật sẽ chết vì không có các chất hữu cơ lấy từ thức ăn để đi nuôi cơ thể. Thiếu ánh sáng động vật sẽ sống yếu ớt, mất dần một số khả năng có thể thích nghi với môi trường.**

**3. Hoạt động ứng dụng (1-2p)**

*hết, lượng nước trong thức ăn không đủ để nuôi dưỡng cơ thể, nó sẽ chết.*

+ *Con chuột số 3 sống và phát triển bình thường.*

+ *Con chuột số 4 sẽ chết trước tiên vì bị ngạt thở, đó là do chiếc hộp của nó bị kín, không khí không thể vào được.*

+ *Con chuột số 5 vẫn sống nhưng không khỏe mạnh, không có sức đề kháng vì nó không được tiếp xúc với ánh sáng.*

+ *Để động vật sống và phát triển bình thường cần phải có đủ: không khí, nước uống, thức ăn, ánh sáng.*

- Hs lắng nghe

- Thực hành chăn nuôi với đủ các điều kiện sống của động vật

---

## LỊCH SỬ

### **NHÀ NGUYỄN THÀNH LẬP**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*



- Nắm được đôi nét về sự thành lập nhà Nguyễn: Sau khi Quang Trung qua đời, triều đại Tây Sơn suy yếu dần. Lợi dụng thời cơ đó, Nguyễn Ánh đã huy động lực lượng tấn công nhà Tây Sơn. Năm 1802, triều Tây Sơn bị lật đổ. Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long, định đô ở Phú Xuân (Huế).

- Nêu một vài chính sách cụ thể của các vua nhà Nguyễn để củng cố sự thống trị:

+ Các vua nhà Nguyễn không đặt ngôi hoàng hậu, bỏ chức tể tướng, tự mình điều hành mọi việc hệ trọng trong nước.

+ Tăng cường lực lượng quân đội (với nhiều thứ quân, các nơi đều có thành trì vững chắc,...).

+ Ban hành bộ luật Gia Long.

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất học tập nghiêm túc, tôn trọng lịch sử.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* **ĐCND:** Không yêu cầu nắm nội dung, chỉ cần biết Bộ Luật Gia Long do nhà Nguyễn ban hành.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Phiếu thảo luận nhóm cho HS.

- HS: SGK, bút

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

### **1. Khởi động:** (3-5p)

+ *Bạn hãy kể lại những chính sách về kinh tế, văn hóa, giáo dục của vua Quang Trung?*

- Nhận xét chung, dẫn vào bài mới

- LPHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.

+ *Kinh tế: ban bố “chiếu khuyến nông”*

+ *Văn hoá, giáo dục; dịch các sách chữ Hán ra chữ Nôm và coi chữ Nôm là chữ chính thức...*

### **2. Hình thành kiến thức mới:** (28-30p)

#### **\* Mục tiêu:**

- Nắm được đôi nét về sự thành lập nhà Nguyễn:

- Nêu một vài chính sách cụ thể của các vua nhà Nguyễn để củng cố sự thống trị

#### **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp**

#### **Hoạt động 1: Nhà Nguyễn ra đời:**

+ *Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào?*

**Kết luận:** *Sau khi vua Quang Trung mất, lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu, Nguyễn Ánh đã đem quân tấn công, lật đổ nhà Tây Sơn*

#### **Cá nhân – Lớp**

+ *Sau khi vua Quang Trung mất, lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu, Nguyễn Ánh đã đem quân tấn công, lật đổ nhà Tây Sơn, Năm 1802.*

- HS lắng nghe

**\* Nói thêm về sự tàn sát của Nguyễn Ánh đối với những người tham gia khởi nghĩa Tây Sơn.**

- + Sau khi lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Ánh lấy niên hiệu là gì?
- + Kinh đô đặt ở đâu?
- + Từ năm 1802-1858 triều Nguyễn trải qua các đời vua nào?

**Hoạt động 2: Những chính sách triều Nguyễn:**

- Yêu cầu các nhóm đọc SGK và cung cấp cho các em một số điểm trong Bộ luật Gia Long để HS chọn dẫn chứng minh họa cho lời nhận xét: nhà Nguyễn đã dùng nhiều chính sách hà khắc để bảo vệ ngai vàng của vua.

+ Những sự kiện nào chứng tỏ các vua nhà Nguyễn không muốn chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai?

+ Quân đội nhà Nguyễn được tổ chức như thế nào?

+ Bộ luật Gia Long được ban hành với những điều lệ như thế nào?

+ Theo em, với cách thống trị của các vua thời Nguyễn cuộc sống của nhân dân ta như thế nào?

- Hướng dẫn HS đi đến kết luận: **Các vua nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách để tập trung quyền hành vào tay và bảo vệ ngai vàng của mình. Vì vậy nhà Nguyễn không được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.**

**3. HD vận dụng (2-3p)**

- + Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long,
- + Chọn Huế làm kinh đô.
- + Từ năm 1802 đến 1858, nhà Nguyễn trải qua các đời vua: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.

**Nhóm 4 – Lớp**

- HS đọc SGK và thảo luận.

- Lắng nghe

+ Bỏ chức tể tướng, tự mình trực tiếp điều hành mọi công việc hệ trọng trong nước từ trung ương đến địa phương...

+ Gồm nhiều thứ quân (bộ binh, thủy binh, tượng binh...)

+ Những kẻ mưu phản và cùng mưu không phân biệt thủ phạm hay tông phạm đều bị xử lăng trì...

+ Nhà vua đã dùng nhiều chính sách hà khắc để bảo vệ ngai vàng của mình. Với cách thống trị như vậy cuộc sống của nhân dân vô cùng cực khổ.

- Lắng nghe

- Ghi nhớ nội dung bài học
- Sưu tầm các câu chuyện về các vua triều Nguyễn

## ĐỊA LÍ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Nẵng:
- + Vị trí ven biển, đồng bằng duyên hải miền Trung.
- + Đà Nẵng là thành phố cảng lớn, đầu mối của nhiều tuyến đường giao thông.
- + Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp, địa điểm du lịch.
- Chỉ được thành phố Đà Nẵng trên bản đồ (lược đồ).
- Đọc được số liệu từ bảng thống kê
- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất yêu thích cảnh đẹp của quê hương đất nước và biết bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bản đồ hành chính VN.
- HS: Ảnh một số cảnh quan đẹp của Đà Nẵng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

#### **1. HĐ mở đầu: (3-5p)**

+ *Vì sao Huế được gọi là TP du lịch?*

- Giới thiệu bài mới

#### **2. Hình thành kiến thức mới: (28-30p)**

\* **Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Nẵng:

- + Vị trí ven biển, đồng bằng duyên hải miền Trung.
- + Đà Nẵng là thành phố cảng lớn, đầu mối của nhiều tuyến đường giao thông.
- + Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp, địa điểm du lịch.

\* **Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**

**Hoạt động 1: Đà Nẵng - TP cảng :**

- Yêu cầu từng HS quan sát lược đồ và nêu được:

+ *Đà Nẵng nằm ở vị trí nào?*

+ *Chỉ vị trí của Đà Nẵng trên bản đồ*

+ *Giải thích vì sao Đà Nẵng là đầu mối giao thông lớn ở duyên hải miền Trung?*

+ *Nhận xét tàu đỗ ở cảng biển Tiên Sa?*

+ *Những phương tiện giao thông nào có thể đến Đà Nẵng?*

- LPHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  
+ *Huế có nhiều cảnh thiên nhiên đẹp, nhiều công trình kiến trúc cổ có giá trị...*

**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**

- HS quan sát và trả lời.

+ *Ở phía nam đèo Hải Vân, bên sông Hàn và vịnh ĐN*

+ *1 HS chỉ*

+ *Đà Nẵng có cảng biển Sa Tiên, cảng sông Hàn gần nhau.*

+ *Tàu lớn hiện đại.*

+ *Tàu biển, tàu sông (đến cảng biển Sa Tiên, cảng sông Hàn)*

**\*\*Nhận xét và rút ra kết luận: Đà Nẵng là đầu mối giao thông lớn ở duyên hải miền Trung vì TP là nơi đến và nơi xuất phát của nhiều tuyến đường giao thông: đường sắt, bộ, thủy, hàng không. Đà Nẵng được coi là thành phố cảng vì có cảng sông Hàn và cảng biển Tiên Sa thuận lợi cho giao lưu buôn bán đường thủy trong nước và quốc tế.**

**\*Hoạt động 2: Đà Nẵng- Trung tâm công nghiệp :**

- Cho các nhóm dựa vào bảng kê tên các mặt hàng chuyên chở bằng đường biển để trả lời câu hỏi sau:

+ Em hãy kể tên một số loại hàng hóa được đưa đến Đà Nẵng và hàng từ Đà Nẵng đưa đi các nơi khác bằng tàu biển.

+ Yêu cầu HS liên hệ với những kiến thức bài 25 về hoạt động sản xuất của người dân ... để nêu được lí do Đà Nẵng sản xuất được một số mặt hàng vừa cung cấp cho địa phương, vừa cung cấp cho các tỉnh khác hoặc xuất khẩu.

- Giải thích: *hàng từ nơi khác được đưa đến ĐN chủ yếu là sản phẩm của ngành công nghiệp và hàng do ĐN làm ra được chở đi các địa phương trong cả nước hoặc xuất khẩu ra nước ngoài chủ yếu là nguyên vật liệu, chế biến thủy hải sản.*

**\* Hoạt động 3: Đà Nẵng - Địa điểm du lịch :**

- Yêu cầu HS tìm trên hình 1 và cho biết những nơi nào của ĐN thu hút khách du lịch, những điểm đó thường nằm ở đâu?

+ Ô tô (theo quốc lộ 1A đi qua thành phố)

+ Tàu hỏa ( có nhà ga xe lửa)

+ Máy bay (có sân bay)

- Lắng nghe

### **Cá nhân – Lớp**

+ Mặt hàng đưa đến: ô tô, máy móc, thiết bị, hàng may mặc, đồ dùng sinh hoạt

+ Một số mặt hàng đưa đi nơi khác: vật liệu xây dựng, đá mỹ nghệ, vải may quần áo, hải sản (đông lạnh, khô)

- HS liên hệ bài 25: Người dân miền Trung luôn khai thác các điều kiện để sản xuất ra nhiều sản phẩm phục vụ nhân dân địa phương...

- Lắng nghe

### **Cá nhân – Lớp**

+ Những bãi tắm (Non Nước, Mỹ Khê, Bãi Nam) và một số chùa chiền nằm ở ven biển.

+ HS kể thêm.

- Lắng nghe

- Cho HS đọc đoạn văn trong SGK để bổ sung thêm một số địa điểm du lịch khác như Ngũ Hành Sơn, Bảo tàng Chăm. Đề nghị HS kể thêm những địa điểm khác mà HS biết.

**KL:** *ĐN nằm trên bờ biển có cảnh đẹp, có nhiều bãi tắm thuận lợi cho du khách nghỉ ngơi. Do ĐN là đầu mối giao thông thuận tiện cho việc đi lại của du khách có Bảo tàng Chăm, nơi du khách có thể đến tham quan, tìm hiểu về đời sống văn hóa của người Chăm.*

### 3. Hoạt động vận dụng (2-3p)

- Ghi nhớ KT của bài
- Giải thích lí do ĐN vừa là TP cảng, vừa là TP du lịch.

## KĨ THUẬT **LẮP Ô TÔ TẢI (tiết 1)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Nắm được tác dụng của ô tô tải và quy trình lắp ô tô tải
- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe tải. Bước đầu thực hành lắp được ô tô tải theo hướng dẫn
- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh quy trình, mẫu xe tải
- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

#### **1. Hoạt động mở đầu: (3-5p)**

- Dẫn vào bài mới

#### **2. Hình thành kiến thức mới: (28-30p)**

**HĐ1: Quan sát và nhận xét mẫu.**

- Cho HS quan sát tranh, ảnh chụp ô tô tải – Yêu cầu nêu tác dụng của ô tô tải
- Giới thiệu mẫu ô tô tải lắp sẵn.
- Hướng dẫn HS quan sát từng bộ phận.

Hỏi:

#### **Cá nhân – Lớp**

- HS quan sát tranh, nêu tác dụng: Ô tô tải dùng để chở hàng hoá

- Quan sát mẫu

+ Ô tô tải gồm mấy bộ phận?

**HĐ2: GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.**

**a/ Hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK**

- Cùng HS gọi tên, số lượng và chọn từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào hộp.

**b/ Lắp từng bộ phận**

\* Lắp giá đỡ trục bánh xe và sàn cabin H.2 SGK

+ Để lắp được bộ phận này ta cần phải lắp mấy phần?

- Lắp cabin: cho HS quan sát H.3 SGK và hỏi:

+ Em hãy nêu các bước lắp cabin?

- Tiến hành lắp theo các bước trong SGK.

- Gọi HS lên lắp các bước đơn giản.

\* Lắp thành sau của thùng xe và lắp trục bánh xe H.5 SGK.

Đây là các bộ phận đơn giản nên GV gọi HS lên lắp.

**c/ Lắp ráp xe ô tô tải**

- Cho HS lắp theo qui trình trong SGK.

- Kiểm tra sự chuyển động của xe.

**d/ Hướng dẫn HS thực hiện tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào trong hộp.**

**3. Hoạt động ứng dụng (1-2p)**

+ 3 bộ phận: giá đỡ bánh xe, sàn cabin, cabin, thành sau của thùng, trục bánh xe.

- HS thực hành cùng GV

+ 2 phần: Giá đỡ trục bánh xe, sàn cabin.

- 4 bước theo SGK.

- HS theo dõi.

- 2 HS lên lắp.

- HS lắp và nhận xét.

- HS bước đầu thực hành lắp ghép

- Thực hành lắp xe tải

- Thi lắp ghép nhanh

## ÂM NHẠC

### **ÔN TẬP 2 BÀI HÁT: CHÚ VOI CON Ở BẢN ĐÔN**

### **THIỆU NHI THẾ GIỚI LIÊN HOAN**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- HS hát đúng giai điệu và đúng lời ca 2 bài hát Chú voi con ở bản Đôn và bài Thiệu nhi thế giới liên hoan.

- HS thể hiện được sắc thái của 2 bài hát.

- Qua 2 bài hát giáo dục cho các em biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ các loài động vật và yêu hòa bình, ghét chiến tranh.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên: Thanh phách. Tranh ảnh minh họa bài hát.
- Học sinh: Thanh phách, SGK

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

### 1. Hoạt động mở đầu: (4p)

- Bật cho HS nghe một câu nhạc và yêu cầu học sinh đoán câu nhạc đó trong bài TĐN nào?
- Gọi 3 HS lên bảng đọc TĐN số 8
- Nhận xét, khen ngợi
- Giới thiệu bài mới

### 2. Hoạt động luyện tập: Ôn tập 2 bài hát: (28p)

\* **Hoạt động 1:** Ôn tập bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn:

- Cho HS quan sát tranh.
- Bức tranh nói lên nội dung bài hát nào? tác giả?
- Cho HS nghe lại bài hát
- Hướng dẫn HS khi hát thể hiện được sắc thái bài hát
- HS khởi động giọng theo mẫu âm A



À A Á A À

- Bật nhạc cho HS hát bài hát
- Cho nhóm, cá nhân hát
- Hướng dẫn HS hát kết hợp gõ đệm theo phách.
- Cho tổ 1 hát, tổ 2 gõ đệm theo phách và ngược lại.
- Sửa sai cho HS (nếu có)
- Cho nhóm, bàn hát và gõ đệm theo phách.

- HS lắng nghe và trả lời TĐN số 8
- 3 HS đọc bài TĐN số 8
- HS nhận xét

- HS quan sát
- Bài Chú voi con ở Bản Đôn - Phạm Tuyên.
- HS lắng nghe

- HS khởi động giọng theo mẫu âm A

- HS hát
- HS nhóm, cá nhân thực hiện
- HS hát và gõ đệm theo phách

- Nhóm, bàn hát và gõ đệm theo phách
- HS làm theo hướng dẫn của giáo viên

- HS hát theo cách hát lĩnh xướng và hoà giọng

- HS hát kết hợp vận động phụ họa: GV gợi ý động tác phụ họa

- Yêu cầu nhóm bàn tập biểu diễn bài hát kết hợp vận động phụ họa

- HS lên bảng biểu diễn

- Nhận xét, đánh giá, khen ngợi

**\* Hoạt động 2: Ôn tập bài hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan:**

- Bật nhạc cho HS nghe giai điệu bài hát.

- Em nào cho biết tên bài hát vừa nghe? tác giả?

- Cho HS hát lại bài hát

- Nhóm, bàn hát

- HS hát kết hợp gõ đệm theo nhịp

- Cho tổ 1 hát, tổ 2 gõ đệm theo nhịp và ngược lại

- Sửa sai cho HS ( nếu có )

- Cho nhóm, bàn hát và gõ đệm theo nhịp

- HS trình bày bài hát theo cách hát lĩnh xướng, đối đáp, hoà giọng

- Hướng dẫn cho HS hát kết hợp vận động phụ họa

- Yêu cầu cả lớp đứng tại chỗ và tập biểu diễn 2 - 3 lần

- HS lên bảng biểu diễn theo các hình thức: Đơn ca, nhóm.

- Nhận xét, khen ngợi

**Kết luận:** HS có thể hát kết gõ đệm và biểu diễn cho 2 bài hát.

### **3. Hoạt động vận dụng: (3p)**

- Em nào cho cô biết hôm nay lớp chúng ta học những nội dung nào?

- Bật nhạc cho HS hát lại bài hát

- Hướng dẫn HS khi về nhà hát và biểu diễn cho ông bà, bố mẹ xem.

- Nhận xét giờ học.

**Kết luận:** HS nhớ được bài hát, vận dụng và bài học.

- HS hát và vận động

- HS làm việc nhóm bàn

- HS biểu diễn theo nhóm

- HS lắng nghe

- Bài Thiếu nhi thế giới liên hoan - Lưu Hữu Phước.

- Nhóm, bàn hát

- Tổ hát và gõ theo nhịp

- Nhóm, bàn thực hiện

- HS thực hiện

- HS lắng nghe và quan sát

- HS tập biểu diễn bài hát

- HS lên bảng biểu diễn theo yêu cầu của GV

- HS lắng nghe

- HS: Ôn 2 bài Thiếu nhi thế giới liên hoan, Chú voi con ở Bản Đôn

- HS lắng nghe

- HS hát



---

ĐẠO ĐỨC  
**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:*

- Biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường.
- Tham gia bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- GD cho HS ý thức bảo vệ môi trường
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo
- \* **KNS:** - *Trình bày các ý tưởng bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường*
  - *Thu thập và xử lí thông tin liên quan đến ô nhiễm môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường*
  - *Bình luận, xác định các lựa chọn, các giải pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường.*
  - *Đảm nhận trách nhiệm bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường*
- \* **BVMT:** *Sự cần thiết phải BVMT và trách nhiệm tham gia BVMT của HS*
- \* **TKNL:** - *Bảo vệ môi trường là giữ cho môi trường trong lành, sống thân thiện với môi trường; duy trì, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.*
  - *Đồng tình, ủng hộ những hành vi bảo vệ môi trường là góp phần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng.*
- \* **Tư tưởng HCM:** *Cần kiệm liêm chính*
- \* **GD QP – AN:** *Nêu tác hại ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Các tấm bìa xanh, đỏ
- HS: SGK, SBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. HĐ mở đầu: (3-5p)**

+ *Nêu những hậu quả do ô nhiễm môi trường mang lại?*

- Dẫn vào bài mới

**2. HĐ thực hành (28-30p)**

\***HĐ1:** (Bài tập 2- SGK)

+ *Con người phải sử dụng nước ô nhiễm, thực phẩm không an toàn, gây ra nhiều bệnh tật,...*

**Nhóm 6 – Lớp**

- Thảo luận và bàn cách giải quyết: Điều gì sẽ xảy ra với môi trường, với con người trong các trường hợp đó?

- Đánh giá kết quả làm việc các nhóm và chốt lại đáp án đúng.

- **Kết luận:** Bảo vệ môi trường là giữ cho môi trường trong lành, sống thân thiện với môi trường; duy trì, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**\* HĐ2: Bày tỏ ý kiến của em:**

(Bài tập 3- SGK)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 3.

- Y/c: Em hãy thảo luận với các bạn và bày tỏ thái độ về các ý kiến sau: (tán thành, hoặc không tán thành)

- Chốt đáp án đúng

**\* HĐ 3: Xử lý tình huống:**

(Bài tập 4- SGK)

- Gọi đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (có thể bằng đóng vai)

- Nhận xét xử lý của từng nhóm và chốt lại những cách xử lý hợp lí.

a/ Các loại cá tôm bị tuyệt diệt, ảnh hưởng đến sự tồn tại của chúng và thu nhập của con người sau này.

b/ Thực phẩm không an toàn, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây các bệnh hiểm nghèo, làm ô nhiễm đất và nguồn nước.

c/ Gây ra hạn hán, lũ lụt, hỏa hoạn, xói mòn đất, sạt núi, giảm lượng nước ngầm dự trữ ...

d/ Làm ô nhiễm nguồn nước, động vật dưới nước bị chết.

đ/ Làm ô nhiễm không khí (bụi, tiếng ồn), gây bệnh cho con người.

e/ Làm ô nhiễm nguồn nước, không khí, gây ra các bệnh cho con người

- Lắng nghe

**Cá nhân – Lớp**

- HS bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu xanh, đỏ.

a/ Không tán thành

b/ Không tán thành

c/ Tán thành

d/ Tán thành

đ/ Tán thành

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Nhóm 4 – Lớp**

a/ Thuyết phục mẹ chuyển bếp than ra bên ngoài và tốt nhất là không nên dùng bếp than tổ ong vì làm ô nhiễm môi trường

b/ Đề nghị em giảm âm thanh.

c/ Tham gia thu nhặt phế liệu và dọn sạch đường làng.

- Mời 1 vài em đọc to phần Ghi nhớ (SGK/44)  
**3. HĐ vận dụng (2-3p)**

- Từng nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- HS liên hệ các việc mà mình đã làm được và chưa làm được để cùng thực hiện bảo vệ môi trường
- 1 HS đọc
- Thực hiện bảo vệ môi trường tại gia đình, lớp học
- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh góp phần bảo vệ môi trường.

---

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**  
**TRẢI NGHIỆM LÀM BÁNH TRÔI NƯỚC**

THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Học và tên học sinh:.....

Lớp: .....

**PHIẾU THU HOẠCH**  
**SAU HOẠT ĐỘNG CHÚNG EM LÀM BÁNH TRÔI**

Em hãy hoàn thành các yêu cầu sau:

Câu 1: Theo quan niệm của người Việt, bánh trôi, bánh chay liên quan đến sự tích nào? Loại bánh này thường được làm vào dịp nào?

.....  
.....  
.....

2: Để làm được loại bánh này cần những nguyên liệu gì?

.....  
.....

Câu 3: Em hãy nêu cách nặn bánh? Làm thế nào để chiếc bánh tròn, đẹp.

.....  
.....

Câu 4: Nồi nước nấu chè có những nguyên liệu gì?

.....  
.....

Câu 5: Khi nào thì bánh chín có thể vớt ra?

.....  
.....

Câu 6: Để bánh đỡ dính sau khi vớt ra em cần làm gì?

.....  
.....

Câu 7: Em cảm thấy thế nào khi thưởng thức món bánh mà em tham gia làm?

.....  
.....

---

## SINH HOẠT **SINH HOẠT LỚP**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kiểm điểm lại những ưu khuyết điểm của HS trong tuần học vừa qua.
- Tiếp tục kiểm tra dụng cụ học tập của HS.
- Nêu ra phương hướng tuần tới

### II. NỘI DUNG:

#### **1. Tổng kết tuần 31**

- Lớp trưởng điều hành lớp sinh hoạt.
- Các tổ trưởng báo cáo hoạt động của tổ mình phụ trách trong tuần.
- Lớp trưởng báo cáo hoạt động của lớp.
- Các thành viên khác nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên nhận xét chung:

\* *Ưu điểm:*

\* *Nhược điểm:*

#### **2. Phương hướng tuần 32**

- Phát huy vai trò của Ban chỉ huy chi đội, của các tổ trưởng.
- Nhắc nhở HS thực hiện tốt nội quy, các biện pháp phòng tránh Covid 19 quay trở lại với biến thể mới nguy hiểm.
- Học tập tốt chào mừng ngày lễ lớn 30/4 và 01/5

#### **3. GVCN nhận xét, dặn dò.**